TAND TỈNH HÒA BÌNH **TAND HUYỆN LẠC SƠN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 50/2025/QĐCNTTLH	*Lạc Sơn, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Quách Thị T và anh Bùi Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Quách Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Quách Thị T, sinh năm 2005. Địa chỉ: xóm Ba Khoang, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, Hoà Bình.

+ Người bị kiện: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: xóm Ba Khoang, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Quách Thị T và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn;

1.2 *Về con chung*: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị T có 02 con chung là cháu Bùi Việt Tr, sinh ngày 08/7/2021 và cháu Bùi Duy T, sinh ngày 01/5/2024. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận chị Quách Thị T được trực tiếp trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Duy T; Anh Bùi Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Việt Tr đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3 *Về tài sản chung; Công nợ chung*: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Q (Theo đăng ký kết hôn số 20 ngày 13/4/2023);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lò Văn Dần

<u>Quyết định số 50 ngày 07/5/2025</u>

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị T và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn; 1.2 Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Quách Thị T có 02 con chung là cháu Bùi Việt Trung, sinh ngày 08/7/2021 và cháu Bùi Duy Tích, sinh ngày 01/5/2024. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận chị Quách Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Duy Tích; Anh Bùi Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Việt Trung đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.